

**Phụ lục 1. Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành  
từ năm 2000 đến hết ngày 30/11/2023 năm 2023**  
(Kèm theo Báo cáo số 638/BC-UBND ngày 29/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| STT | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng,<br>năm ban<br>hành        | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các<br>ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị<br>quyết | Tình hình, kết quả<br>thực hiện/khó khăn,<br>vướng mắc trong<br>triển khai thực hiện   | Đề xuất,<br>kiến nghị  |
|-----|--|---|--|----------------------------|--|--|
| 1   | 05/2000/NQ<br>-HĐND<br>ngày<br>21/01/2000              | Về việc đề nghị tách xã Lộc Thanh (thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) thành 02 xã Thanh Loà và Lộc Yên |  | Còn hiệu lực               | Đã thực hiện   | Tiếp tục thực hiện   |
| 2   | 17/2001/NQ<br>-HĐNDK13<br>ngày<br>20/7/2001            | Về việc đề nghị thành lập thành phố Lạng Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn  |  | Còn hiệu lực               | Đã thực hiện   | Tiếp tục thực hiện   |
| 3   | 27/2002/NQ<br>-<br>HĐNDKXII<br>I<br>ngày<br>28/01/2002 | Về việc đặt tên bổ sung đường phố trên địa bàn thị xã Lạng Sơn  |  | Còn hiệu lực               | Đã thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa tên gọi các đường, phố, công trình tới các tầng lớp Nhân dân theo quy định               | Tiếp tục thực hiện   |
| 4   | 91/2007/NQ<br>-HĐND<br>ngày<br>19/7/2007               | Về việc phê chuẩn nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Lạng Sơn đến năm 2025          |  |                            | Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 81-NQ/TU ngày 06/7/2022, về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính mở rộng thành phố Lạng Sơn, theo đó đã xác định sáp nhập nguyên | UBND thành phố Lạng Sơn đang tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn mở rộng, tỉnh Lạng Sơn |
| 5   | 11/2010/NQ<br>-HĐND<br>ngày<br>20/7/2010               | Về Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Lạng Sơn đến năm 2025                            | Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 5/8/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Lạng Sơn đến năm | Còn hiệu lực               |  |  |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|---|--|-------------------------|---|--|
|     |  |   | 2025   |                         | trạng 619,09 km <sup>2</sup> diện tích tự nhiên, dân số và 22 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 20 xã, 02 thị trấn) của huyện Cao Lộc vào thành phố Lạng Sơn. Hiện nay UBND thành phố Lạng Sơn đang tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn mở rộng (bao gồm cả thành phố Lạng Sơn hiện hữu và địa giới hành chính của huyện Cao Lộc), tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000. | đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000. Sau khi hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, khi đó UBND thành phố Lạng Sơn sẽ thực hiện việc trình HĐND tỉnh ban Nghị quyết hội đồng nhân mới thay thế cho 02 Nghị quyết này. |
| 6   | 108/2007/NQ-HĐND ngày 15/12/2007       | Về việc thông qua hồ sơ và kết quả phân loại hành chính tỉnh Lạng Sơn theo Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26/01/2007 của Chính phủ |  | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện  | Tiếp tục thực hiện   |
| 7   | 111/2007/N                             | Về việc đặt tên, đổi tên đường phố  |  | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện gắn biển   | Tiếp tục thực  |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|---|-------------------------|--|---------------------|
|     | Q-HĐND<br>ngày<br>15/12/2007           | thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn   |   |                         | tên đường, phố và công trình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa tên gọi các đường, phố, công trình tới các tầng lớp Nhân dân theo quy định                       | hiện                |
| 8   | 10/2008/NQ-HĐND<br>ngày<br>21/7/2008   | Về việc quy định tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố tại thành phố Lạng Sơn   | 1. Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về quy định tổ chức và chế độ phụ cấp đối với lực lượng bảo vệ dân phố tại thành phố Lạng Sơn;<br>2. Công văn số 610/UBND-THNC ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh về việc chỉ trả phụ cấp cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách và công tác thi đua khen thưởng đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện  |
| 9   | 13/2009/NQ-HĐND<br>ngày<br>10/12/2009  | Về việc đặt tên, đổi tên đường, phố tại thành phố Lạng Sơn; thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan; thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập; thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn |   | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa tên gọi các đường, phố, công trình tới các tầng lớp Nhân dân theo quy định | Tiếp tục thực hiện  |
| 10  | 09/2010/NQ-HĐND                        | Về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn   | Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2010 của UBND tỉnh   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Đề nghị công bố hết |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|---|
|     | ngày 20/07/2010                        | 2010-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.  | phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2010-2020 và tầm nhìn đến năm 2030   |                         |   | hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050                     |
| 11  | 23/2010/NQ-HĐND ngày 15/12/2010        | Về Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, xét đến năm 2025                            | Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 08/4/2011 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 - 2020, xét đến năm 2025.            | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện. Đã điều chỉnh, bổ sung một số cụm công nghiệp.              | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| 12  | 52/2011/NQ-HĐND ngày 26/7/2011         | Về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 | Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê  |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|---|---|-------------------------|--|--|
|     |  |   |   |                         |  | duyet Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| 13  | 81/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012         | Về việc đặt tên đường, phố tại thành phố Lạng Sơn; thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn; thị trấn Bình gia, huyện Bình Gia; thị trấn Đồng Đăng, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.                                    |   | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa tên gọi các đường, phố, công trình tới các tầng lớp Nhân dân theo quy định | Tiếp tục thực hiện   |
| 14  | 114/2013/NQ-HĐND ngày 31/07/2013       | Về việc quy định mức chi đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 31/8/2013 của UBND tỉnh Về việc quy định mức chi đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện   |
| 15  | 154/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014       | Về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại thành phố Lạng Sơn và thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng; thị trấn Lộc Bình, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình; thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. |   | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa tên gọi các đường, phố, công trình tới các tầng lớp Nhân dân theo quy định | Tiếp tục thực hiện   |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|---|
| 16  | 163/2014/N Q-HĐND ngày 11/12/2014      | Về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn    | Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của UBND tỉnh quy định về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |
| 17  | 170/2015/N Q-HĐND ngày 16/7/2015       | Về quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh quy định về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |
| 18  | 171/2015/N Q-HĐND ngày 16/7/2015       | Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh quy định về mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện trên                           | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |
| 19  | 172/2015/N Q-HĐND ngày 16/7/2015       | Ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lạng Sơn   |  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Đề nghị sửa đổi, bổ sung tăng định mức chi  |
| 20  | 200/2015/N Q-HĐND ngày 11/12/2015      | Về điều chỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trong quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, xét đến năm 2025                        | Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 - 2020, xét đến năm 2025                        | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị                                |
|-----|--|---|--|-------------------------|---|---|
|     |  |   |  |                         |   | Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 |
| 21  | 04/2016/NQ-HĐND ngày 29/7/2016         | Về bãi bỏ Nghị quyết số 160/2014/NQ-HĐND ngày 12/11/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh |  | Còn hiệu lực            |   | Tiếp tục thực hiện                                |
| 22  | 07/2016/NQ-HĐND ngày 29/7/2016         | Về việc thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND, ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển từ đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện                                |
| 23  | 09/2016/NQ-HĐND ngày 29/7/2016         | Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Còn hiệu lực            | Tiếp tục quản lý và hỗ trợ mở rộng kết quả nghiên cứu vào sản xuất cho 10 mô hình trồng và chăm sóc thâm canh Trám đen tại huyện Văn Quan và huyện Hữu Lũng quy mô 7,6 ha. Tổng kinh phí được | Tiếp tục thực hiện                                |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|--|
|     |  |   |  |                         | <p>hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho các mô hình là 194 triệu đồng. Hiện tại, đang tiến hành chuyển giao hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ dân áp dụng chăm sóc cây trong mô hình thông qua các hình thức tập huấn, hướng dẫn trực tiếp cho bà con.</p> <p>Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND đảm bảo theo đúng quy định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc.</p> |  |
| 24  | 12/2016/NQ-HĐND ngày 29/7/2016         | Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | Hết hiệu lực một phần   |  | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê |
| 25  | 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020         | Thông qua điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến                      | Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  |  |



| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết   | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|--|---|---|---|
|     |  | năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030  | vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030   |   |   | duyet Quy hoạch tỉnh.   |
| 26  | 15/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016        | Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 | Quyết định số 50a/2016/QĐ-UBND, ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 – 2020 | Đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL 2015 |   | Đề nghị công bố hết hiệu lực.   |
| 27  | 16/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016        | Về định mức chi thường xuyên Ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020  | Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND, ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020  | Đã hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL 2015          |   | Đề nghị công bố hết hiệu lực.   |
| 28  | 22/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016        | Về điều chỉnh Quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2025   | Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh về Phê duyệt Dự án điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2025.  | Còn hiệu lực  | Đang thực hiện.   | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh |
| 29  | 23/2016/NQ-HĐND ngày                   | Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm  | Đã hết hiệu lực theo quy định trong   |   |   |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết   | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị            |
|-----|--|--|---|---|---|-------------------------------|
|     | 09/12/2016                             |  | 2016-2020 vốn ngân sách tỉnh  | văn bản theo khoản  |   |                               |
| 30  | 54/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 vốn ngân sách tỉnh  | 1 Điều 154 Luật ban hành VBQPPL năm 2015  |   | Đề nghị công bố hết hiệu lực  |
| 31  | 11/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn, nguồn vốn ngân sách địa phương   | Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn, nguồn vốn ngân sách tỉnh   |   |   |                               |
| 32  | 16/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019        | Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn, nguồn vốn ngân sách địa phương.   | Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn, nguồn vốn ngân sách địa phương  |   |   |                               |
| 33  | 03/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020         | Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn, nguồn vốn ngân sách địa phương   |   |   |   |                               |
| 34  | 06/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021        | Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 tỉnh Lạng Sơn, nguồn vốn ngân sách địa phương  |   |   |   |                               |
| 35  | 27/2017/NQ-HĐND Ngày 21/7/2017         | Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và định mức kinh phí mua vật dụng cá nhân đối với học viên cai nghiện bắt buộc tại cơ | Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy và định mức kinh phí mua vật dụng cá nhân cho | Đã hết hiệu lực Lý do: Đã được thay thế bằng Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày |   | Đề nghị công bố hết hiệu lực. |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết                                      | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|--|--|---|---|
|     |  | sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn   | học viên cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn   | 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh                         |   |   |
| 36  | 29/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                                | Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                                | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |
| 37  | 30/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực   | Khó khăn về cơ quan thu. Một số di tích thuộc huyện quản lý chưa có quy định để các đơn vị trực thuộc huyện thu Phí | Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Nghị quyết mới để thay thế |
| 38  | 31/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |
| 39  | 33/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn              | Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn              | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |
| 40  | 38/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                              | Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                              | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết  | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|--|---|--------------------|
|     |  |  |  | 10/12/2018   |   |                    |
| 41  | 39/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 42  | 40/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số: 31/2017/QĐ-UBND, ngày 13/9/2017 Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 |   |                    |
| 43  | 08/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018         | Về việc sửa đổi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 40/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Sửa đổi nội dung mức thu được quy định tại số thứ tự 2 khoản 3 Điều 1 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 44  | 41/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết   | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|---|---|--------------------|
| 45  | 44/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 |   |                    |
| 46  | 22/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai và Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 1280/UBND-TH, ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ chín HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực  | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 47  | 45/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                              | Còn hiệu lực  | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 48  | 46/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực  | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--------------------|
| 49  | 47/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 50  | 49/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Về việc bãi bỏ mức thu một số khoản phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí, lệ phí; lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh Về việc bãi bỏ mức thu một số khoản phí, lệ phí và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 51  | 51/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.   | Quyết định Số: 23/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 52  | 53/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017         | Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP. | Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND, ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Quy định khoảng cách, địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; quy định tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--------------------|
| 53  | 55/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Về việc bãi bỏ các Nghị quyết về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí đầu giá tài sản, phí tham gia đầu giá tài sản, phí tham gia đầu giá quyền sử dụng đất, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 05/2/2018 của UBND tỉnh Về việc bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đầu giá tài sản, phí tham gia đầu giá tài sản; phí tham gia đầu giá quyền sử dụng đất; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 54  | 57/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện gửi báo cáo quyết toán ngân sách áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 1374/UBND-TH ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh V/v triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVI   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 55  | 58/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định số: 14/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 56  | 59/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Quyết định Số: 13/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 57  | 60/2017/NQ-HĐND ngày                   | Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ   | Quyết định Số 12/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|---|---|-------------------------|--|---|
|     | 11/12/2017                             | Quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   |                         |  |   |
| 58  | 61/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Quyết định Số 11/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện  |
| 59  | 62/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                   | Quyết định Số: 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                  | Còn hiệu lực            | Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 338/2016/TT-BTC, quy định tăng định mức phân bổ kinh phí đảm bảo công tác XD VBQPPL | Đang xây dựng Nghị quyết thay thế trình kỳ họp HĐND tháng 12/2023 |
| 60  | 63/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                                 | Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 05/2/2018 của UBND tỉnh Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                                  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện  |
| 61  | 64/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017        | Về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 – 2025      | Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ loại hình giáo   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện  |



| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|--------------------|
|     |  |  | dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025   |                         |   |                    |
| 62  | 04/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018         | Bãi bỏ Nghị quyết số 129/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định mức đóng góp Quỹ quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.   | Công văn số 698/UBND-TH ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ tám HĐND tỉnh                                   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 63  | 05/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018         | Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 698/UBND-TH ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ tám HĐND tỉnh                                   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 64  | 06/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018         | Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 143/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn                                    | Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh Về việc giải thể Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 65  | 09/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018         | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô chở người từ 09 chỗ trở xuống trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 698/UBND-TH ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ tám HĐND tỉnh                                   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|---|
| 66  | 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018         | Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 797/UBND-KTTH, ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh     | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện  |
| 67  | 14/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Quy định chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiếu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 1280/UBND-TH, ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ chín HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện  |
| 68  | 15/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Quy định nội dung, mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 82/UBND-KTTH ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện  |
| 69  | 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số: 135/UBND-KTTH ngày 02/02/2019 của UBND tỉnh v/v thực hiện Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh                           | Còn hiệu lực            | - Ngày 31/01/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi | Đang thực hiện quy trình trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 Nghị quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 16/2018/NQ |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|--|
|     |  |  |   |                         | <p>đưỡng cán bộ, công chức, viên chức;</p> <p>- Một số mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên đã không còn phù hợp với thực tiễn.</p>   | -HĐND  |
| 70  | 17/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số: 62 /UBND-KTTH ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện   |
| 71  | 18/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Quy định mức phân bổ, một số nội dung, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn           | Công văn số: 61 /UBND-KTTH ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Hết hiệu lực một phần   | <p>Tại điểm a, khoản 1, Điều 1 Phạm phạm điều chỉnh Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh, quy định Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An toàn giao thông giai đoạn 2019 - 2020 và</p> | Đề nghị Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Thông tư 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 không quy định giai đoạn |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết  | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|---|--|--|---|---|
|     |  |   |  |  | một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên tại Thông tư 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 không quy định giai đoạn.  |   |
| 72  | 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Về điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Công văn số 79/UBND-KTTH, ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh.                      | Hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL 2015 | Không có khó khăn, vướng mắc.   | Đề nghị công bố hết hiệu lực.   |
| 73  | 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Quy định định mức hoạt động và một số mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động và Đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                         | Công văn số 114/UBND-KGVX ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện. Hàng năm các đơn vị đã xây dựng kế hoạch hoạt động, lập dự toán kinh phí và triển khai thực hiện theo quy định, đảm bảo đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức; đáp ứng và đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao. | Đề nghị xem xét, sửa đổi nâng mức chi đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động và Đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện trên |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|---|
|     |  |   |  |                         | Các đơn vị, địa phương đều thực hiện định mức chi trả theo Nghị quyết quy định   | địa bàn tỉnh Lạng Sơn để giảm bớt khó khăn, đáp ứng được nhu cầu cuộc thi, tạo điều kiện để các tuyên truyền viên, diễn viên an tâm với công việc, phát huy vai trò của mình trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. |
| 74  | 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018        | Về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc; thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập; thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan và thành phố Lạng Sơn |  | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa tên gọi các đường, phố, công trình tới các tầng lớp Nhân dân theo quy định | Tiếp tục thực hiện  |
| 75  | 23/2018/NQ                             | Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%)   | Công văn số 10/UBND-KTTH ngày                                  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực   |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết  | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị           |
|-----|--|--|--|--|---|------------------------------|
|     | -HĐND ngày 10/12/2018                  | được trích để lại cho cơ quan, tổ chức thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | 03/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh  |  |   | hiện                         |
| 76  | 01/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019         | Về mức thu, cơ quan tổ chức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 760/UBND-KTTH ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND tỉnh ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện           |
| 77  | 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019         | Sửa đổi, bổ sung nội dung tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.   | Công văn số 758/UBND-KTTH ngày 01/8/2019 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh                        | Hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL 2015 |   | Đề nghị công bố hết hiệu lực |
| 78  | 05/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019         | Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế, đối tượng và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.            | Công văn số 756 /UBND-KTTH ngày 31/7/2019 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.                      | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện           |
| 79  | 06/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019         | Bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.  | Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn                            | Còn hiệu lực   | Đã thực hiện  | Tiếp tục thực hiện           |
| 80  | 07/2019/NQ-HĐND                        | Bãi bỏ Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội   | Quyết định 26/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Bãi bỏ Quyết   | Còn hiệu lực   | Đã thực hiện (Nghị quyết bãi bỏ Nghị  | Tiếp tục thực hiện           |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị                                |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|---|
|     | ngày 22/8/2019                         | đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức hỗ trợ đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   |                         | quyết số 17/2016/NQ-HĐND; theo đó, trên địa bàn tỉnh hiện tại không hỗ trợ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp)  |   |
| 81  | 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019        | Về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.   | Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh Triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025<br>Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của UBND tỉnh Về việc ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình thuộc dự án khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025<br>Hướng dẫn liên ngành số 609/HDLN-SKHĐT-STC-SCT-SNN&PTNT-SKHCN-CNNHNN ngày 27/4/2020 | Hết hiệu lực một phần   | Đang thực hiện.<br>Trong quá trình thực hiện, các đối tượng thụ hưởng có một số khó khăn, vướng mắc và đã kiến nghị xem xét giải quyết, chủ yếu gồm các nhóm kiến nghị: kiến nghị vướng mắc về hỗ trợ lãi suất; kiến nghị về thủ tục hỗ trợ đầu tư (hỗ trợ theo Điều 7, | Đề xuất sửa đổi tại kỳ họp HĐND 6 tháng năm 2024; |
| 82  | 15/2021/NQ-HĐND                        | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND   | Hướng dẫn liên ngành số 1678/SKHĐT-STC-SCT-SXD-  |                         | thủ tục hỗ trợ đầu tư (hỗ trợ theo Điều 7,  |   |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|--------------------|
|     | Ngày 17/7/2021                         | ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 – 2025 | SNN&PTNT-SKHCCN-CN NHNN ngày 29/9/2021 hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư Hướng dẫn liên ngành số 1859/SKHĐT-STC-SCT-SXD-SNN&PTNT-SKHCCN-CN NHNN ngày 09/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn liên ngành số 1678/SKHĐT-STC-SCT-SXD-SNN&PTNT-SKHCCN-CN NHNN ngày 29/9/2021 | Còn hiệu lực            | Điều 8, Điều 12 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND); Kiến nghị vướng mắc về danh mục dự án ưu tiên đầu tư, khuyến khích đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp ý kiến và trả lời các khó khăn, vướng mắc tại các Báo cáo số 333/BC-SKHĐT ngày 05/8/2022, 495/BC-SKHĐT ngày 07/11/2022. Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì thành lập Tổ kiểm tra để kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết tại các huyện, thành phố và ban hành Báo cáo kết quả kiểm tra số 305/BC-SKHĐT ngày 20/7/2023. Trong đó, có chỉ ra một số vướng mắc, bất cập của Nghị quyết và các văn bản | Tiếp tục thực hiện |



| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--------------------|
|     |  |  |  |                         | hướng dẫn thực hiện. Đang thực hiện sửa đổi HDLN thay thế cho HDLN 1678 và HDLN 1859 (dự kiến ban hành trong tháng 11/2023).  |                    |
| 83  | 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019        | Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 68/UBND-KTN, ngày 30/01/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09//2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Hướng dẫn số 10/HD-SNN-STC ngày 2/12/2020 Hướng dẫn liên ngành thực hiện Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1155/QĐ-UBND về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, các huyện, thành phố kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2023, trong đó phân bổ kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết 09/2019/NQ-HĐND (đợt 1) là 1.312 triệu đồng để thực hiện 12 công trình, hiện nay đang được các huyện triển khai thực hiện. | Tiếp tục thực hiện |
| 84  | 11/2019/NQ                             | Quy định mức quà tặng chúc thọ,  | Công văn số 1334/VP-KGVX ngày  |                         |   |                    |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|---|---|-------------------------|--|--------------------|
|     | -HĐND ngày 10/12/2019                  | mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.   | 18/12/2019 về việc triển khai quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh;<br>Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 29/9/2011 của UBND tỉnh về việc Quy định tạm thời mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 70,75,80,85,95 và trên 100 tuổi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;<br>Công văn số 2050/VP-KGVX ngày 26/5/2020 về việc thực hiện tặng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh năm 2020. | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện |
| 85  | 12/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019        | Quy định về tặng Danh hiệu "Công dân Lạng Sơn ưu tú."   | Hướng dẫn số 33/HD-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh về quy trình, thủ tục xét tặng Danh hiệu "Công dân Lạng Sơn ưu tú".  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện |
| 86  | 13/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019        | Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 1390/UBND-KGVX ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh;<br>Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 04/02/2020 của UBND tỉnh Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2020;<br>Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày   | Còn hiệu lực            | Ngân sách nhà nước cấp 800.000.000 đồng để chi cho các hoạt động cụ thể như sau: Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực phát triển dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho một số tác giả, nhóm tác giả có dự án, ý tưởng khởi | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết       | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|------------------------------|--|-------------------------|--|--------------------|
|     |  |                              | 23/12/2020 của UBND tỉnh Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; |                         | <p>nghiệp mang tính đổi mới sáng tạo; Các lớp tập huấn nâng cao năng lực hệ sinh thái KNĐMST trên địa bàn huyện Bắc Sơn, Tràng Định, thành phố Lạng Sơn với hơn 400 học viên; Tổ chức Cuộc thi KNĐMST 2023; Tổ chức các Hội nghị, hội thảo kết nối mạng lưới khởi nghiệp; Triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, quảng bá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND đảm bảo theo đúng quy định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc.</p> |                    |
| 87  | 14/2019/NQ                             | Quy định nội dung và mức chi | Công văn số 1390/UBND-KGVX ngày  | Còn hiệu lực            | Ngân sách nhà nước   | Tiếp tục thực      |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết                                    | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|---|---|-------------------------|---|--------------------|
|     | -HĐND ngày 10/12/2019                  | thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | 20/12/2019 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh |                         | cấp 120.000.000 đồng để chi cho các hoạt động cụ thể như sau: Tổ chức Hội nghị phổ biến sáng kiến và hướng dẫn triển khai, thúc đẩy hoạt động sáng kiến tại các huyện Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn cho khoảng 400 người tham dự; Theo dõi, tổng hợp, hướng dẫn hoạt động sáng kiến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và tổ chức đánh giá các hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh theo quy định: Thành lập 15 hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đánh giá chấm điểm cho 58 sáng kiến đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh, kết quả: 18 sáng kiến được công nhận sáng kiến cấp tỉnh.<br>Quá trình triển khai | hiện               |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện                             | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|---|
|     |  |  |  |                         | thực hiện Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND đảm bảo theo đúng quy định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc. |   |
| 88  | 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019        | Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Lạng Sơn quản lý.    | Công văn số 1386/UBND-TH ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh<br>Công văn số 02/SYT-KHTC ngày 02/01/2020 của Sở Y tế V/v triển khai Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND.                            | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện  |
| 89  | 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019        | Về việc thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024.  | Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2024   | Hết hiệu lực một phần   |   |   |
| 90  | 02/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021        | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 | Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 (lần 1) | Hết hiệu lực một phần   | Đang thực hiện.   | Tiếp tục sửa đổi bổ sung Bảng giá đất khi điều chỉnh một số vị trí, tuyến đường cho phù hợp với thực tế |
| 91  | 20/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021        | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất trên   | Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12  | Còn hiệu lực            |   |   |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--|
|     |  | địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 và Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh   | năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024 và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh |                         |   |  |
| 92  | 01/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020         | Quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do sắp xếp đơn vị hành chính; sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố và sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn |  |                         | Hiện nay, ngoài một số chức danh được hưởng chế độ phụ cấp, hỗ trợ hàng tháng <sup>1</sup> ; các chức danh còn lại <sup>2</sup> không được hưởng phụ cấp, hỗ trợ hàng tháng, mà vào chương hưởng mức bồi dưỡng trình kỳ họp khi trực tiếp tham gia thường lệ cuối công việc của thôn, tổ dân phố. Trong khi mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (tối đa không quá 50.000 đồng/người/buổi) còn thấp so với mức thu | Đề nghị thay thế. Đã được HĐND tỉnh đưa vào chương trình kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 tại Thông báo số 1106/TB-HĐND ngày 27/10/2023. |
| 93  | 02/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020         | Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức   | Công văn số 387/UBND-NC ngày   | Còn hiệu lực            |   |  |

<sup>1</sup> Như: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn/Tổ dân phố; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn/ tổ dân phố; Công an viên; Thôn đội trưởng...

<sup>2</sup> Như: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Tổ dân phố; Chi hội trưởng các Chi hội: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh...

| STT | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng,<br>năm ban<br>hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|---|---|--|-------------------------|---|--------------------|
|     |   | phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | 18/4/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Hướng dẫn liên ngành số 62/HDLN-SNV-STC ngày 16/3/2022 của Sở Nội vụ và Sở Tài chính về Thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020, Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020 và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh |                         | nhập bình quân của người lao động hiện nay, do vậy những người này khi được kiện toàn, phân công nhiệm vụ chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, tinh thần, trách nhiệm chưa cao.  |                    |
| 94  | 04/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn |  |                         | + Việc thực hiện thanh toán theo hình thức chấm công đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố còn khó khăn, vướng mắc do chưa có quy định thời gian làm việc, trong thực tế thường được giao làm việc mang tính sự vụ nên khó tính công theo buổi, theo ngày dẫn đến việc tổng hợp, thẩm định, chi trả, thanh toán tiền công còn chậm.<br>+ Về bố trí kiêm nhiệm chức danh, do chưa có quy định về việc một người được bố trí kiêm nhiệm tối đa bao nhiêu chức danh người hoạt động không chuyên |                    |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị           |
|-----|--|--|---|-------------------------|--|------------------------------|
|     |  |  |   |                         | trách, do đó thời gian qua tại một số thôn, tổ dân phố có trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh (có trường hợp kiêm 5 chức danh) nên hoạt động chưa hiệu quả, chất lượng chưa cao. |                              |
| 95  | 04/2020/NQ-HĐND ngày 30/3/2020         | Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                          | Công văn số 345/UBND-TH ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết Kỳ họp thứ mười lăm HĐND tỉnh                          | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện           |
| 96  | 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020         | Bãi bỏ Nghị quyết số 197/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 865/UBND-THNC ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh                          | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện           |
| 97  | 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020         | Quy định mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 967/UBND-KT, ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh |                         | Đã thực hiện đầy đủ, đúng nội dung triển khai của Nghị quyết   | Đề nghị công bố hết hiệu lực |
| 98  | 13/2021/NQ-HĐND Ngày 17/7/2021         | Về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 1075/UBND-KGVX, ngày 08/8/2021 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh            | Hết hiệu lực.           |  |                              |



| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--|
| 99  | 08/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020         | Quy định nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được đưa vào tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 865/UBND-THNC ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh | Còn hiệu lực            | Phân căn cứ ban hành Nghị quyết có ghi “ <i>Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội</i> ”, tuy nhiên nghị định số 136/2013/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ ngày 01/07/2021 và được thay thế bởi Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, do vậy cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Mặt khác, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định mức hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ | Đề xuất sửa đổi cho phù hợp với căn cứ pháp lý hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế. |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết   | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị           |
|-----|--|---|--|---|--|------------------------------|
|     |  |   |  |   | sở hỗ trợ nạn nhân là 40.000đ/người/ngày.<br>Căn cứ giá cả thị trường hiện nay, mức hỗ trợ trên còn thấp, cần điều chỉnh tăng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của nạn nhân. |                              |
| 100 | 10/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 và Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Công văn số 1694/UBND-THNC, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh<br>Công văn số 81/UBND-KT ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh | Hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL |  | Đề nghị công bố hết hiệu lực |
| 101 | 11/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Bãi bỏ nội dung về lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2009 của HĐND tỉnh Lạng Sơn                          | Công văn số 1694/UBND-THNC, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực  | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện           |
| 102 | 12/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025   | - Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025<br>- Quyết định 866/QĐ-UBND ngày  | Còn hiệu lực  | Đang thực hiện.<br>- Nhu cầu vốn đầu tư để phát triển hạ tầng giao thôn nông thôn còn lớn trong khi  | Tiếp tục thực hiện           |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|---|-------------------------|--|--------------------|
|     |  |  | 24/4/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn<br>- Quyết định 28/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí xác định các danh mục công trình được hỗ trợ đầu tư, phân bổ nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển Giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025. |                         | ngân sách của tỉnh còn nhiều hạn chế;<br>- Công tác xã hội hóa làm đường giao thông nông thôn thực hiện chưa đồng đều giữa các địa phương; |                    |
| 103 | 13/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 1694/UBND-THNC, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh<br>Hướng dẫn số 02/HD-SNN ngày 08/3/2021 Hướng dẫn thực hiện nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh                                    | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện |
| 104 | 14/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Quy định mức giá dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ điều trị vết thương bằng máy PlasmaMed phục vụ chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 1694/UBND-THNC, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh<br>Công văn số 4056/SYT-KHTC ngày 18/12/2020 của Sở Y tế V/v triển khai Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND Quy   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|---|-------------------------|--|--------------------|
|     |  | quản lý  | định mức giá dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ điều trị vết thương bằng máy PlasmaMed phục vụ chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Lạng Sơn quản lý. |                         |  |                    |
| 105 | 15/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Quy định nội dung và mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 1694/UBND-THNC, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh   | Còn hiệu lực            | - Đối với công tác tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ 7 năm 2023 và Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lạng Sơn lần thứ 15 năm 2023, kinh phí được cấp là 840.000.000 đồng để chi cho các hoạt động: xây dựng trailer tuyên truyền; chi thù lao Ban tổ chức, Ban thư ký, Ban giám khảo; mang sản phẩm dự thi toàn quốc; tổng kết; trao giải....<br>Kết quả: Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ 7 năm 2023: 19 giải trong đó có 02 giải Nhì, 04 giải Ba và 13 | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng,<br>năm ban<br>hành | Tên gọi của Nghị quyết | Văn bản của UBND tỉnh và các<br>ngành, huyện triển khai thực hiện | Hiệu lực của Nghị<br>quyết | Tình hình, kết quả<br>thực hiện/khó khăn,<br>vướng mắc trong<br>triển khai thực hiện  | Đề xuất,<br>kiến nghị |
|-----|---|------------------------|---|----------------------------|---|-----------------------|
|     |   |                        |   |                            | <p>giải Khuyến khích;<br/>Đối với Cuộc thi Sáng<br/>tạo thanh thiếu niên<br/>nhì đồng lần thứ 15<br/>năm 2023: 29 giải<br/>trong đó có 02 giải<br/>Nhất, 04 giải Nhì, 04<br/>giải Ba và 19 giải<br/>Khuyến khích</p> <p>- Đối với Cuộc thi<br/>KNĐMST 2023, kinh<br/>phí được cấp là<br/>262.420.000đ để chi<br/>cho các hoạt động<br/>gồm: làm trailer<br/>tuyên truyền; chi thù<br/>lao Ban tổ chức, Ban<br/>thư ký, Ban giám<br/>khảo; tổng kết; trao<br/>giải.... Kết quả: trao<br/>15 giải trong đó 01<br/>giải nhất, 01 giải nhì,<br/>02 giải ba, 06 giải<br/>khuyến khích và một<br/>số giải chuyên đề sử<br/>dụng kinh phí từ<br/>nguồn xã hội hóa.</p> <p>Quá trình triển khai<br/>thực hiện Nghị quyết<br/>số 15/2020/NQ-</p> |                       |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|-------------------------|--|--------------------|
|     |  |  |  |                         | HĐND đảm bảo theo đúng quy định, chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc.   |                    |
| 106 | 16/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Quy định mức chi giải thưởng Giải báo chí tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 1694/UBND-THNC, ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện |
| 107 | 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025 | Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 31/01/2021 của UBND tỉnh Triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025<br>Hướng dẫn liên ngành số 39/HDLN-SVHTTDL-STC-SKHĐT-SGTVT-SXD-KBNN, ngày 25/3/2021 hướng dẫn liên ngành về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND. | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện. Kết quả trong năm 2023, đã thực hiện hỗ trợ 100 triệu đồng cho 05 hộ gia đình tham gia hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch tại huyện Hữu Lũng. Qua gần 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND, nhìn chung việc giải ngân kinh phí thực hiện các dự án còn ít, chưa đạt hiệu quả cao; số dự án, đối tượng, số kinh phí và thời gian đề nghị hỗ trợ chưa cụ thể, nguyên nhân chủ yếu do chưa có các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án được thụ hưởng theo nội dung Nghị | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|--|
|     |  |  |   |                         | quyết.  |  |
| 108 | 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020        | Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 | Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 30/3/2021 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025 | Còn hiệu lực            | Năm 2023, NSNN cấp tỉnh hỗ trợ 19,910 triệu đồng để xây mới 80 nhà văn hóa thôn; nâng cấp cải tạo 96 nhà văn hóa thôn; xây mới 05 sân thể thao xã. Tính đến hết tháng 9/2023, tổng số NVH thôn đạt chuẩn NTM là 903/1,478 nhà (đạt 61,1%) Dự ước hết năm 2023, tổng số NVH thôn đạt chuẩn NTM đạt khoảng 64%. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, có nhiều cử tri kiến nghị mức mức hỗ trợ của Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND thấp, có nhiều nơi huy động xã hội hóa khó khăn, kinh phí không đủ để làm nhà văn hóa. | Hiện nay, đang xây dựng dự thảo NQ của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung. |
| 109 | 03/2021/NQ-HĐND                        | Quy định mức hỗ trợ đối với lực lượng Công an viên bán chuyên  | Công văn số 185/UBND-THNC ngày 11/02/2021 của UBND tỉnh V/v triển   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   |  |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|---|---|-------------------------|---|--------------------|
|     | ngày 03/02/2021                        | trách trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | khai các Nghị quyết kỳ họp 22 Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Công văn số 525/CAT-PV05, ngày 17/02/2021 của Công an tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND, ngày 03/02/2021 của HĐND tỉnh |                         |   |                    |
| 110 | 05/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021        | Về việc giảm phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 208/UBND-KT ngày 24/02/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021 của HĐND tỉnh   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 111 | 07/2021/NQ-HĐND Ngày 29/6/2021         | Bãi bỏ Nghị quyết số 33/2004/NQ-HĐNDKXIV ngày 16/12/2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê chuẩn số lượng, cơ cấu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện và thành phố | Công văn số 923/UBND, ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII   | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 112 | 08/2021/NQ-HĐND Ngày 17/7/2021         | Quy định chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với đảng viên đã được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng trở lên thuộc Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số: 1061 /UBND-KT ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh V/v tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |
| 113 | 09/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021         | Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với giáo viên đi đào tạo đại học văn bằng 2 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                                | Công văn số 1030/UBND-THNC, ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.   | Tiếp tục thực hiện |



| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|--|
| 114 | 10/2021/NQ-HĐND<br>Ngày 17/7/2021      | Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn                                | Công văn số Số 1067/UBND-KGVX, ngày 07/8/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.  | Tiếp tục thực hiện   |
| 115 | 11/2021/NQ-HĐND<br>Ngày 17/7/2021      | Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên; chế độ chi tiêu tài chính; tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh             | Công văn số 1106/SVHTTDL-QLTDTT ngày 20/8/2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện   | Tiếp tục thực hiện   |
| 116 | 12/2021/NQ-HĐND<br>Ngày 17/7/2021      | Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác và người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 1030/UBND-THNC ngày 29/07/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII<br>Công văn số 4088/SYT-NVYD ngày 13/8/2021 của Sở Y tế về việc triển khai Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 22/07/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện. Năm 2023 có 15.768 người có thẻ cận nghèo, kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước 10.768 triệu đồng, dự kiến đến hết năm 2023 có khoảng 16.090 người tham gia BHYT cận nghèo với mức hỗ trợ của ngân sách Nhà nước là khoảng 13.194 triệu đồng.<br>Khó khăn: Một số người dân cư trú trên địa bàn di chuyển ngoại huyện, ngoại tỉnh để làm việc nhiều, biến động liên tục; nhiều người dân | Đề xuất, chỉnh sửa, bổ sung, lý do: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi |

| STT | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng,<br>năm ban<br>hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các<br>ngành, huyện triển khai thực hiện                               | Hiệu lực của Nghị<br>quyết | Tình hình, kết quả<br>thực hiện/khó khăn,<br>vướng mắc trong<br>triển khai thực hiện   | Đề xuất,<br>kiến nghị  |
|-----|---|--|---|----------------------------|--|--|
|     |   |  |   |                            | <p>làm việc tại các công ty (có thẻ BHYT bắt buộc) được một thời gian ngắn rồi lại nghỉ nhưng không thông báo tới cán bộ xã dẫn đến việc lập hồ sơ cấp lại thẻ BHYT thuộc đối tượng người nghèo, cận nghèo cho người dân chưa được chủ động.</p> | <p>hành một số điều của luật bảo hiểm y tế. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 03/12/2023 ( trong đó riêng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo tại các huyện nghèo theo quy định của TTCP và các văn bản hướng dẫn liên quan của các cấp có thẩm quyền được hỗ trợ mức đóng 100% )</p> |
| 117 | 14/2021/NQ<br>-HĐND<br>Ngày                     | Quy định mức hỗ trợ đối với Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh, Hội thẩm Tòa án nhân dân các huyện, | Công văn số 1104/UBND-THNC, ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số | Còn hiệu lực               | Đang thực hiện   | Tiếp tục thực hiện   |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|---|--|-------------------------|---|--------------------|
|     | 17/7/2021                              | thành phố tham gia nghiên cứu hồ sơ và xét xử các vụ án trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | 14/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh  |                         |   |                    |
| 118 | 16/2021/NQ-HĐND<br>Ngày 28/9/2021      | Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn     |  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 119 | 17/2021/NQ-HĐND<br>Ngày 29/10/2021     | Về việc giảm mức phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn |  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 120 | 18/2021/NQ-HĐND<br>ngày 09/12/2021     | Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.   | Công văn số 15/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Công văn số 187/STC-QLNS ngày 19/01/2022 của Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện dự toán NSNN năm 2022 | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 121 | 19/2021/NQ-HĐND<br>ngày 09/12/2021     | phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2022     | Công văn số 15/UBND-KT ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Công văn số 187/STC-QLNS ngày   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--------------------|
|     |  |  | 19/01/2022 của Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện dự toán NSNN năm 2022  |                         |   |                    |
| 122 | 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021        | Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 36/UBND-KGVX ngày 08/01/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 123 | 22/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021        | Quy định mức thu, nộp phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 2142/UBND-THNC, ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Công văn số 709/SNN-KL ngày 25/4/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp | Còn hiệu lực            | Từ khi Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND được ban hành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho các tổ chức, cá nhân là 02 nguồn giống. Tổng số tiền phí thu được là 4 triệu đồng. | Tiếp tục thực hiện |
| 124 | 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021        | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 2142/UBND-THNC, ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 125 | 24/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021        | Quy định về diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 2142/UBND-THNC, ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ bảy HĐND tỉnh Khóa XVII.   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 126 | 25/2021/NQ-HĐND                        | Quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 2142/UBND-THNC, ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh V/v triển  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--------------------|
|     | ngày<br>09/12/2021                     |  | khai các nghị quyết kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Công văn số 2609/SYT-TCCB, ngày 06/9/2022 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện việc chi trả chính sách bồi dưỡng cho CTV Dân số theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.                                      |                         |   |                    |
| 127 | 26/2021/NQ-HĐND<br>ngày<br>09/12/2021  | Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 54/UBND-KGVX ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;<br>Kế hoạch 170/KH-UBND ngày 02/8/2022 triển khai xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt | Còn hiệu lực            | Triển khai thực hiện xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Các nội dung chi trong quá trình xây dựng quy chuẩn địa phương đã áp dụng theo định mức chi quy định tại Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.<br>Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND đảm bảo theo đúng quy định, chưa phát sinh khó khăn, | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết  | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|--|---|--------------------|
|     |  |  |  |  | vướng mắc.  |                    |
| 128 | 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021        | Quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 2142/UBND-THNC, ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh<br>Công văn số 115/SNV-BTĐKT ngày 27/01/2022 của Sở Nội vụ về việc thực hiện Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh | Hết hiệu lực một phần (Đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh) | Chưa quy định cụ thể các cuộc thi thuộc các lĩnh vực, dẫn đến các cuộc thi do các Bộ, ngành tổ chức (thuộc 5 lĩnh vực nêu trong Nghị quyết) tổ chức đều được xác định là cấp quốc gia và thưởng tiền, tuy nhiên tính chất, quy mô không thể hiện được đầy đủ cấp độ đó (chỉ một số tỉnh trong nước tham gia cuộc thi), do đó việc thẩm định, xác định cuộc thi gặp khó khăn.<br>- Chưa quy định cụ thể việc thưởng tiền đối với các giải không chính thức, giải thưởng thêm của các cuộc thi, hội thi;... |                    |
| 129 | 28/2021/NQ-HĐND ngày                   | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí thẩm định thuộc lĩnh  | Công văn số 2142/UBND-THNC, ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ bảy Hội   | Còn hiệu lực   | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|---|
|     | 09/12/2021                             | vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | đồng nhân dân tỉnh   |                         |  |   |
| 130 | 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021        | Bãi bỏ Nghị quyết số 112/2013/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của HĐND tỉnh về định hướng nội dung hương ước, quy ước của thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 2142/UBND-THNC, ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện   | Tiếp tục thực hiện  |
| 131 | 01/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022         | Bổ sung Cụm công nghiệp Đình Lập vào Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 - 2020, xét đến năm 2025  | Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh phê duyệt bổ sung Cụm công nghiệp Đình Lập vào Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 - 2020, xét đến năm 2025  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện   | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh   |
| 132 | 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022         | Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 346/UBND-KT ngày 30/3/2022 về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND tỉnh<br>Quyết định số 1180/QĐ-UBND, ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025<br>Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện.<br>Khó khăn: Nghị quyết được ban hành trong điều kiện còn thiếu nhiều văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chưa có quy định định mức hỗ trợ đối với một số dự án, có nội dung tỉnh không được đề xuất | Đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Hiện nay, đã |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|--|-------------------------|--|---|
|     |  |  | mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022.      |                         | trong báo cáo rà soát số liệu phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình nhưng trung ương giao vốn thực hiện dẫn đến việc quy định tỷ lệ phân bổ vốn đối với một số dự án chưa phù hợp với thực tế đối với một số đơn vị. Quy định về vốn đối ứng. Hiện nay Quyết định 18/2023/QĐ-TTg ngày 01/7/2023 của Thủ tướng đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 | hoàn thành dự thảo trình HĐND tỉnh kỳ cuối năm.                               |
| 133 | 03/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022         | Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2   | Công văn số 314/UBND-THNC, ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ tám (kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XVI | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện   | Tiếp tục thực hiện  |
| 134 | 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng | Công văn số 836/UBND-THNC, ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ mười HĐND                                 | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, để đảm bảo phù hợp với quy định của Trung ương về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương và tình   | Tiếp tục thực hiện, đề xuất sửa đổi Khoản 2, Điều 4, Nghị quyết số 04/2022/NQ |



| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị                                   |
|-----|--|---|---|-------------------------|---|--|
|     |  | Sơn   |   |                         | hình thực tế việc bố trí vốn đối ứng ngân sách của các huyện, thành phố, hiện nay Sở đang phối hợp tham mưu việc điều chỉnh Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh theo hướng quy định: “bố trí đủ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt”. | -HĐND ngày 07/07/2022                                |
| 135 | 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 836/UBND-THNC, ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ mười HĐND  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện                                   |
| 136 | 06/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Về việc điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tại Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 - 2020, xét đến năm 2025   | Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tại Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 - 2020, xét đến năm 2025 | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|---|---|-------------------------|---|---|
|     |  |   |   |                         |   | phủ phê<br>duyet Quy<br>hoạch tỉnh  |
| 137 | 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 905/UBND-THNC ngày 04/8/2022 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện  |
| 138 | 08/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Quy định thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương năm 2022   | Công văn số 836/UBND-THNC, ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ mười HĐND  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện  |
| 139 | 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 1058/UBND-KGVX, ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh  | Hết hiệu lực.           | Đã thực hiện đầy đủ, đúng nội dung triển khai của Nghị quyết.               | Đề nghị công bố hết hiệu lực (Nghị quyết chỉ có hiệu lực trong 1 năm học) |
| 140 | 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Quy định nội dung chi, mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 836/UBND-THNC, ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ mười HĐND  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện  |
| 141 | 11/2022/NQ-HĐND                        | Quy định nội dung chi, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các  | Công văn số 836/UBND-THNC, ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh V/v triển   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện  |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|--------------------|
|     | ngày 07/7/2022                         | kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | khai các nghị quyết kỳ họp thứ mười HĐND  |                         |   |                    |
| 142 | 12/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 910/UBND-KGVX ngày 04/8/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh;   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 143 | 13/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn  | Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh Bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn  | Còn hiệu lực            | Đã thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 144 | 14/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Ban hành Quy định tổ chức viếng thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần   | Công văn số 938/UBND-THNC ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định tổ chức viếng thân nhân của cán bộ, công chức, viên chức khi từ trần | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 145 | 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn   | Công văn số 888/UBND-THNC ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.<br>Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh Về việc ban                       | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|---|
|     |  |  | hành danh mục trình độ, chuyên ngành khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn   |                         |   |   |
| 146 | 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022         | Về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 836/UBND-THNC, ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ mười HĐND<br>Hướng dẫn liên ngành số 1889/HDLN-HTĐT ngày 14/9/2022 về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện<br>Do đặc thù của chính sách chỉ thực hiện xem xét, hỗ trợ sau khi đã hoàn thành đầu tư xây dựng, dự án đi vào hoạt động; nên thời điểm này chưa có hồ sơ đề xuất hỗ trợ đầu tư được phê duyệt.                        | Tiếp tục thực hiện  |
| 147 | 17/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022         | Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn  | Công văn số 1186/UBND-THNC, ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh V/v triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười hai HĐND tỉnh khóa XVII   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện  |
| 148 | 18/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022         | Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Công văn số 1186/UBND-THNC, ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai các nghị quyết kỳ họp thứ mười hai HĐND tỉnh khóa XVII; Hướng dẫn số 63/HD-UBND 01/11/2022 hướng dẫn mẫu hồ sơ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; Hướng dẫn số 01/HD-SNN ngày 3/01/2023 hướng dẫn thực hiện hỗ | Còn hiệu lực            | Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành còn chưa cụ thể đối với một số nội dung thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia. Trên cơ sở | Xây dựng nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnh (đang xây dựng dự thảo) |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|---|-------------------------|--|--------------------|
|     |  |  | trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 69/SNN-PTNT ngày 12/01/2023 về tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 |                         | những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện tại các địa phương, ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung đối với các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất |                    |
| 149 | 19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022         | Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn | Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND, ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Ban hành quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện   | Tiếp tục thực hiện |
| 150 | 20/2022/NQ                             | Bổ sung Cụm công nghiệp Văn  | Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày   |                         |  |                    |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị  |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|---|
|     | -HĐND ngày 27/9/2022                   | Lãng 2, Cụm công nghiệp Minh Sơn vào Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011 -2020, xét đến năm 2025.   | 11/10/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt bổ sung Cụm công nghiệp Văn Lãng 2, Cụm công nghiệp Minh Sơn vào Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, xét đến năm 2025.  | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Đề nghị công bố hết hiệu lực sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh |
| 151 | 21/2022/NQ -HĐND ngày 22/11/2022       | Quy định một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Hướng dẫn số 01/HD-SNN ngày 03/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn   | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện  |
| 152 | 22/2022/NQ -HĐND ngày 10/12/2022       | Quy định chính sách hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030.  | - Công văn số 1256/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII;<br>- Hướng dẫn liên sở số 05/HDL-SNNPTNT-STC ngày 16/3/2023 về Hướng dẫn trình tự, thủ tục hỗ trợ rủi ro trong công tác tiêm phòng gia súc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022-2030. | Còn hiệu lực            |   | Tiếp tục thực hiện  |
| 153 | 23/2022/NQ -HĐND ngày                  | Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm   | Công văn số 1256/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển   | Còn hiệu lực            |   |   |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|---|---|-------------------------|---|--|
|     | 10/12/2022                             | cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.   | khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII;  |                         |   |  |
| 154 | 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022        | Ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.  | Công văn số 1256/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII;  | Còn hiệu lực            |   |  |
| 155 | 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022        | Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 1256/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII.<br><br>- Công văn số 2835/STTTT-TTBCXB ngày 26/12/2022 về việc triển khai Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.<br><br>- Công văn số 774/STTTT-TTBCXB ngày 14/4/2023 về việc triển khai thực hiện hỗ trợ điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn năm 2023. | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | - Đề nghị bãi bỏ<br>Lý do: Ngày 15/8/2023, Thông tư số 46/2022/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC. Các nội dung của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND đã được quy định cụ thể tại điểm d khoản 2 Điều 4, khoản 2, 3, 4 |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|--|--|-------------------------|---|--|
|     |  |  | - Công văn số 1227/STTTT-TTBCXB ngày 12/6/2023 về việc hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2023  |                         |   | Điều 76 Thông tư số 55/2023/TT-BTC, đồng thời tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC không giao thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể đối với các nội dung hỗ trợ này. |
| 156 | 26/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022        | Quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 1256/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII;<br>Quyết định số 1606/QĐ-UBND, ngày 09/10/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản được hỗ trợ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 -2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Còn hiệu lực            |   | Tiếp tục thực hiện   |
| 157 | 27/2022/NQ-                            | Quy định nội dung chi, mức chi hỗ  | Công văn số 1256/UBND-TH, ngày   | Còn hiệu lực            |   |  |



| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện   | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|--|
|     | HĐND ngày 10/12/2022                   | trợ người dân tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.                                  | 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII;   |                         |   |  |
| 158 | 28/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022        | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020-2024; Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021 và Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh. | Công văn số 1256/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII;  | Còn hiệu lực            |   |  |
| 159 | 29/2022/NQ-HĐND                        | Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  | Công văn số 1256/UBND-TH, ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bốn HĐND tỉnh khóa XVII;<br><br>Hướng dẫn số 03/HD-SNN, ngày 31/1/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng | Còn hiệu lực            | Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành còn chưa cụ thể đối với một số nội dung thực hiện; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 thay thế thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 | Xây dựng nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh (đang xây dựng dự thảo) |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|--|-------------------------|--|--------------------|
|     |  |  | nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  |                         | của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 |                    |
| 160 | 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022        | Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 – 2025.   | - Công văn số 31//UBND-KGVX ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh<br>- Hướng dẫn số 208/HD-STTTT ngày 06/02/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 30/2022/NQQ-HĐND | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện   | Tiếp tục thực hiện |
| 161 | 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/4/2023         | Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  | Công văn số 499/UBND-TH ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bảy HĐND tỉnh khóa XVII   | Còn hiệu lực            |  |                    |
| 162 | 02/2023/NQ-HĐND ngày 19/4/2023         | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 và bãi bỏ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày | Công văn số 497/UBND-KT ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh   | Còn hiệu lực            |  |                    |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị                     |
|-----|--|---|--|-------------------------|---|--|
|     |  | 14/12/2020 của HĐND tỉnh.   |  |                         |   |  |
| 163 | 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Quy định chính sách hỗ trợ Nhân dân tham gia các hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.                                   | Công văn số 499/UBND-TH ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bảy HĐND tỉnh khóa XVII   | Còn hiệu lực            |   |  |
| 164 | 04/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Quy định tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi từ trần.  | Công văn số 985/UBND-NC ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định tổ chức lễ tang, lễ viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi từ trần | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện                     |
| 165 | 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Lạng Sơn.   | Công văn số 997/UBND-TH ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười tám HĐND tỉnh khóa XVII  | Còn hiệu lực            |   |  |
| 166 | 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 997/UBND-TH ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười tám HĐND tỉnh khóa XVII<br>Công văn số 1024/UBND-NC ngày 02/8/2023 V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh.          | Còn hiệu lực            |   |  |
| 167 | 07/2023/NQ-HĐND ngày                   | Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ   | Công văn số 3933/VP-KGVX, ngày 14/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thu học phí  | Còn hiệu lực            | Ngày 31/7/2023, Văn Phòng Chính phủ có Thông báo số 300/TB-                 | Chính phủ sớm có văn bản chính thức về |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị                                      |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|---|
|     | 14/7/2023                              | thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  | năm học 2023-2024; Công văn số 5175/VP-KGVX, ngày 18/9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thu học phí và các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2023-2024 |                         | VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ.<br><br>Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay chưa có văn bản chính thức hoặc có thông tin cụ thể về việc sửa đổi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Nên việc thu học phí theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 có thể dẫn đến việc phải chi trả phần kinh phí chênh lệch khi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP được thay đổi | việc sửa đổi Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 |
| 168 | 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, | Công văn số 1144/UBND-NC ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh   | Còn hiệu lực            | Đang triển khai  | Tiếp tục thực hiện                                      |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện   | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện  | Đề xuất, kiến nghị   |
|-----|--|---|--|-------------------------|--|--|
|     |  | khu vực, châu lục, quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  |  |                         |  |  |
| 169 | 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Về miễn, giảm phí, lệ phí đối với các trường hợp đăng ký biến động đất đai do sáp nhập thôn, khối phố, xã, phường, thị trấn và các hộ gia đình, cá nhân hiến đất thực hiện công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 499/UBND-TH ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười bảy HĐND tỉnh khóa XVII | Còn hiệu lực            |  |  |
| 170 | 10/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Quy định một số nội dung chi, mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  | Công văn số 997/UBND-TH ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười tám HĐND tỉnh khóa XVII | Còn hiệu lực            |  |  |
| 171 | 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025.   |  | Còn hiệu lực            | Có 2.844 người có thể hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương (30%) là 308 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ (20%) là 44 triệu đồng. Dự kiến, đến hết năm 2023 toàn tỉnh có khoảng 3.217 người tham gia BHYT hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư | - Tiếp tục thực hiện.<br>- Chính phủ đã ban hành Nghị định số 75/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện |

| STT | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng,<br>năm ban<br>hành | Tên gọi của Nghị quyết | Văn bản của UBND tỉnh và các<br>ngành, huyện triển khai thực hiện | Hiệu lực của Nghị<br>quyết | Tình hình, kết quả<br>thực hiện/khó khăn,<br>vướng mắc trong<br>triển khai thực hiện  | Đề xuất,<br>kiến nghị  |
|-----|---|------------------------|---|----------------------------|---|--|
|     |   |                        |   |                            | <p>ng nghiệp có mức sống trung bình, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương khoảng 338 triệu đồng, ngân sách địa phương hỗ trợ khoảng 65 triệu đồng. Khó khăn: Mặc dù công tác tuyên truyền đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện, nhưng số người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình tham gia BHYT còn thấp. Công tác triển khai rà soát phê duyệt hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình của một số địa phương chưa được quan tâm, triển khai kịp thời.</p> | <p>pháp thi hành một số điều của luật BHYT Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 03/12/2023 (trong đó người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình được bổ xung vào đối tượng hỗ trợ mức đóng BHYT từ ngân sách nhà nước là 70%; như vậy từ 03/12/2023 đối tượng này sẽ được hỗ trợ 90% mức đóng BHYT nếu công cả hỗ trợ của tỉnh là 20% mức đóng ).</p> |

| STT | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành | Tên gọi của Nghị quyết   | Văn bản của UBND tỉnh và các ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị quyết | Tình hình, kết quả thực hiện/khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|-----|--|--|---|-------------------------|---|--------------------|
| 172 | 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2022 | Công văn số 989/UBND-KT ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh  | Còn hiệu lực            |   |                    |
| 173 | 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Quy định nội dung, mức chi các hoạt động y tế - dân số, giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  | Công văn số 997/UBND-TH ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh V/v triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười tám HĐND tỉnh khóa XVII<br>- Công văn số 1722/SYT-KHTC, ngày 31/8/2023 của Sở Y tế về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14 /7/2023 của HĐND tỉnh. | Còn hiệu lực            | Đang thực hiện  | Tiếp tục thực hiện |
| 174 | 14/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2018 - 2025.      | - Công văn số 997/UBND-TH ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười tám HĐND tỉnh khóa XVII  | Còn hiệu lực            |   |                    |
| 175 | 15/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023         | Ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy và người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.  | Công văn số 997/UBND-TH ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh V/v triển khai các Nghị quyết kỳ họp thứ mười tám HĐND tỉnh khóa XVII  | Còn hiệu lực            | Đang triển khai thực hiện   | Tiếp tục thực hiện |
| 176 | 16/2023/NQ                             | Quy định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ   | Công văn số 1324/UBND-TH ngày   | Còn hiệu lực            |   |                    |

| STT | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng,<br>năm ban<br>hành | Tên gọi của Nghị quyết  | Văn bản của UBND tỉnh và các<br>ngành, huyện triển khai thực hiện  | Hiệu lực của Nghị<br>quyết | Tình hình, kết quả<br>thực hiện/khó khăn,<br>vướng mắc trong<br>triển khai thực hiện | Đề xuất,<br>kiến nghị |
|-----|---|---|--|----------------------------|--|-----------------------|
|     | -HĐND<br>ngày<br>14/9/2023                      | nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các<br>huyện nghèo từ nguồn ngân sách địa<br>phương thực hiện Chương trình mục<br>tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững<br>giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh<br>Lạng Sơn.                    | 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc triển<br>khai các Nghị quyết tại kỳ họp chuyên đề<br>(kỳ họp thứ mười chín) năm 2023 của<br>HĐND tỉnh khóa XVII                                  |                            |  |                       |
| 177 | 17/2023/NQ<br>-HĐND<br>ngày<br>14/9/2023        | Phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp<br>huyện quyết định, điều chỉnh danh<br>mục dự án đầu tư công trung hạn và<br>hàng năm thực hiện các Chương trình<br>mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-<br>2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. | Công văn số 1324/UBND-TH ngày<br>29/9/2023 của UBND tỉnh về việc triển<br>khai các Nghị quyết tại kỳ họp chuyên đề<br>(kỳ họp thứ mười chín) năm 2023 của<br>HĐND tỉnh khóa XVII | Còn hiệu lực               |  |                       |